

TÌM HIỂU VỀ ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI XÔMALI

Nguyễn Thanh Hiền*

Xômalì là tên của một nước thuộc châu Phi hay được nhắc đến trên các phương tiện thông tin đại chúng trên thế giới khi đề cập đến vấn đề xung đột vũ trang và mất an ninh trong nhiều năm qua. Tại sao Xômalì lại là một điểm nóng kéo dài về an ninh và chính trị ở châu lục Đen? Thắc mắc này sẽ được giải đáp phần nào khi đi vào tìm hiểu những đặc điểm cơ bản về địa lý, lịch sử, kinh tế và chính trị của Xômalì và đây cũng là nội dung cơ bản của bài viết.

1. Đặc điểm địa lý tự nhiên và kinh tế

Phía đông bắc châu Phi có một khu vực mang hình thù chiếc sừng bao gồm trong đó 5 quốc gia là Êtiôpia, Êritôria, Ghibuti, Xômalì và Kênia. Toàn bộ phần mũi của chiếc sừng đó là vị trí địa lý của Xômalì. Ngoại trừ Êritôria, 3 nước còn lại đều là láng giềng có chung đường biên giới với Xômalì ở phần lục địa. Ở phần tiếp giáp biển, Xômalì có khoảng 3000 km trải dài gồm 2 hướng, một hướng theo biển Đỏ, một hướng theo Ấn Độ Dương và giao nhau ở nơi biển Đỏ chảy vào Ấn Độ Dương, tạo nên hình thù chiếc mũi sừng rất đặc biệt. Đất đai ở Xômalì đa phần khô cằn, những nơi có thể trồng trọt được chủ yếu thuộc khu vực nằm giữa hai con sông lớn của đất nước là Jubba và Shebele.

Toàn bộ diện tích của đất nước này rộng 678.000 km²¹.

Người ta cho rằng “các dải bờ biển phía bắc và phía đông của Xômalì có thể đã là một phần của vùng đất Punt nửa huyền thoại được nhắc đến trong các văn bản Ai Cập cổ”². Tính huyền thoại của mảnh đất này một phần có lẽ là do gắn với những người Arab và Ba Tư di cư đến đây và tạo nên những điểm buôn bán sầm uất dọc theo vịnh Aden và bờ biển Ấn Độ Dương từ trước thế kỷ X.

Về chủng tộc, Xômalì là một trong những nước thuần chủng nhất ở châu Phi. Người Xômalì hiện nay chiếm đến 95% dân số, 5% còn lại bao gồm người châu Âu, người Arab và người Ấn Độ. Truyền thống mà nói, dân Xômalì là dân du mục, cuộc sống của họ gắn liền với cừu, lạc đà, trâu, bò, dê. Sử sách của Xômalì cho biết vào thế kỷ X những người du mục Xômalì đã chiếm vùng nội địa phía sau vịnh Aden, còn những người Oromo chăn thả gia súc thì chiếm vùng phía nam và phía tây. Như vậy, cuộc sống du mục của người Xômalì đã tồn tại cả nghìn năm nay.

¹ Cao Văn Liên, Tìm hiểu các nước và các hình thức nhà nước trên thế giới, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2003, tr. 363

² Đỗ Đức Thịnh, Lịch sử châu Phi (giản yếu), NXB Thế giới, Hà Nội, 2006, tr. 185

* Tiến sĩ, Trưởng phòng Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông

Hiện nay, dân số của nước này có khoảng 9.700.090 người. Tỷ lệ dân sống ở thành thị (36,4%) thấp hơn rất nhiều so với khu vực nông thôn (63,6%). Tỷ lệ nữ giới (52,3%) cao hơn hẳn so với nam giới (47,7%)³. Ngôn ngữ chính thống là tiếng Xômalì, bên cạnh đó, ở đây còn sử dụng các thứ tiếng như Arập, Anh và Italia. Người Xômalì theo đạo Hồi (dòng Sunni). Những người Hồi giáo Arập di cư xưa kia đã mang tôn giáo này vào Xômalì. Ngay từ thế kỷ X, Hồi giáo đã được xác lập ở những trung tâm thương mại lớn của Xômalì lúc bấy giờ như Mogadishu, Marka, Baraawer, Berbera và Seylac. Đến nay, Mogadishu vẫn là thành phố lớn nhất và là thủ đô của đất nước.

Lực lượng lao động của Xômalì có khoảng 3,7 triệu người, chủ yếu làm trong lĩnh vực nông nghiệp, trình độ và kỹ năng làm việc của lực lượng này nhìn chung đều kém, đây là một trong những lý do giải thích vì sao Xômalì là đất nước nghèo nàn và lạc hậu.

Tuy nhiên, về mặt tài nguyên thiên nhiên, Xômalì không hẳn là nước nghèo. Đất nước này sở hữu uranium và các nguồn chưa khai thác như quặng sắt, thiếc, bôxít, đồng đỏ, thạch cao, khí đốt tự nhiên và có thể cả dầu mỏ. Công nghiệp ở đây không phát triển: chỉ có một số ngành công nghiệp nhẹ như chế biến nông sản, mía đường và dệt may. Nông nghiệp có chuối, mía, lúa miến, ngô, dừa, gạo, xoài, vừng, đậu và các loại gia súc như trâu, bò, dê, cừu. Do là đất nước nông nghiệp nên các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là sản phẩm nông nghiệp như: chuối, cá, thịt gia súc, da thuộc. Xômalì thường phải nhập khẩu các sản phẩm chế tạo, sản phẩm dầu mỏ, vật liệu xây dựng và cả thực phẩm. Năm 2004 nhập khẩu đạt 567 triệu USD, còn xuất khẩu chỉ đạt 241 triệu USD.

Xômalì trao đổi buôn bán với một số đối tác chính là Các tiểu vương quốc Arập,

Yêmen, Ôman, Ghibuti, Kênia, các nước thuộc EU và Mỹ.

Về cơ sở hạ tầng, Xômalì không có đường sắt, có hơn 22.000 km đường bộ, trong đó chỉ có 2.608 km được trải nhựa, có một số cảng biển như Boosaaso, Berbera, Chisimayu, Merca và Mogadishu, đồng thời có nhiều sân bay.

2. Đặc điểm cơ bản về lịch sử và chính trị

Từ thế kỷ VII đến thế kỷ X, Xômalì là điểm đến của những người Arập và Ba Tư. Họ đã lập nên nhiều điểm buôn bán dọc theo tuyến bờ biển kéo dài của nước này. Thế kỷ XVI, người Thổ Nhĩ Kỳ mở rộng quyền kiểm soát của mình ở vùng bờ biển phía bắc, còn các Vua Hồi giáo (Sultan) của xứ Dandiba thì trấn giữ sự kiểm soát ở phía nam.

Trong thế kỷ XIX, Xômalì là đất nước bị tranh chấp và xâm xé bởi chủ nghĩa thực dân. Sau khi người Anh chiếm vùng Aden vào năm 1839, châu Âu bắt đầu đẩy mạnh thăm dò Xômalì. Năm 1862 Pháp xây dựng các điểm khai thác mỏ than ở Ghibuti, còn Italia bắt đầu đóng đô ở Êritoria. Năm 1884, Anh tuyên bố bảo hộ cho miền Bắc Xômalì. Đến năm 1889, Italia đã có hai khu bảo hộ ở vùng đông bắc Xômalì, song vẫn tiếp tục chiếm một khu khác ở vùng bờ biển phía nam vào năm 1905 và hoàn tất công cuộc chinh phục của mình tại đó vào năm 1927. Chính quyền thực dân Italia áp dụng chính sách khuyến khích người Italia định cư tại Xômalì. Chính vì vậy, người châu Âu sinh sống ở Xômalì hiện nay đại đa số có nguồn gốc Italia. Về cơ bản, các đường biên giới thuộc địa đã tạo nên sự chia cắt dân tộc Xômalì thành các vùng khác nhau. Ngoài hai vùng thuộc địa cơ bản của Anh và Italia nói trên, còn có những người dân Xômalì thuộc quyền bảo hộ của Pháp (là Ghibuti hiện nay), những người Xômalì sống ở vùng phía bắc Kênia và còn nhiều người Xômalì nữa sống ở khu vực Ogaden của đế chế Êtiôpia.

³ Các số liệu lấy từ nguồn 1



Năm 1940, Italia chiếm vùng Xômalì thuộc Anh, song sang năm 1941 Anh đã chiếm lại toàn bộ và tiếp tục cai trị ở đó cho đến năm 1950 là năm vùng Xômalì thuộc Italia trở thành vùng được Liên hiệp quốc uỷ quyền cho Italia cai quản. Năm 1960 cả hai vùng thuộc Anh và Italia cai quản được hai nước này trao trả độc lập, sau đó đã hợp nhất thành nước Cộng hoà Xômalì vào ngày 1 tháng 7 năm 1960. Năm 1963, Cộng hoà Xômalì đã cắt đứt quan hệ ngoại giao với Anh khi nước này trao trả vùng phía bắc Kênya có dân Xômalì sinh sống cho nước Cộng hoà Kênya. Phải nói rằng chủ nghĩa dân tộc đã được cả hai miền Bắc, Nam của Cộng hoà Xômalì hợp nhất do đảng Liên minh Trẻ Xômalì lãnh đạo đồng lòng tán thưởng. Đa số người Xômalì ở đây cho rằng sự hợp nhất này mới chỉ là sự bắt đầu cho sự nghiệp thống nhất toàn bộ lãnh thổ Xômalì rộng lớn. Chính phủ Cộng hoà Xômalì đã ủng hộ và trang bị vũ khí cho các lực lượng nổi dậy ở cả hai khu vực là phía bắc Kênya và vùng Ogaden của Êtiôpia, đồng thời bác bỏ tuyên bố của OAU (Tổ chức Thống nhất châu Phi) về việc công nhận các đường biên giới thời thuộc địa.

Nhà nước Cộng hoà Xômalì đã phải phụ thuộc rất nhiều vào các tác nhân bên ngoài bởi kinh tế hết sức trì trệ, không có công nghiệp và dân cư chủ yếu là du mục. Để phát triển kinh tế, đồng thời để duy trì sự tồn tại của chế độ chính trị, nhà nước Cộng hoà Xômalì đã buộc phải thu hút các nguồn vốn từ bên ngoài. Các nước lớn do tác động của chiến tranh lạnh đã tranh giành nhau Xômalì bởi vị trí địa chiến lược rất quan trọng của nước này tại khu vực Sừng châu Phi. Trước tiên, các cường quốc phương Tây đã trợ giúp một chương trình quân sự cho Xômalì trị giá 10 triệu USD. Đáp lại, Liên Xô đã cấp một dự án trọn gói trị giá 30 triệu USD. Sự cạnh tranh ảnh hưởng của hai phe trong những năm 1960 đã để lại kết quả là lực lượng quân đội Xômalì thì do Liên Xô huấn luyện và chu cấp, còn lực lượng cảnh sát Xômalì lại do phương

Tây đảm trách. Chính quyền Xômalì đã lợi dụng được “các ông chủ” để thu về mình các khoản viện trợ lớn, không chỉ trong lĩnh vực quốc phòng mà cả trong lĩnh vực kinh tế. Trong khoảng thời gian từ năm 1953 đến 1975, Italia viện trợ 190 triệu USD, Liên Xô - 152 triệu USD, Trung Quốc - 133 triệu USD, Mỹ - 75 triệu USD, các nước phương Tây khác - khoảng 64 triệu USD⁴.

Ngày 15 tháng 10 năm 1969, Tổng thống Cộng hoà Xômalì là Abdi Rashid Ali Shermarke bị ám sát. Cuộc đảo chính quân sự do Tướng Mohamed Siad Barre cầm đầu đã giành được thắng lợi, toàn bộ chính quyền rơi vào tay quân đội. Tướng Barre trở thành Chủ tịch nước và tuyên bố đổi tên nước thành Cộng hoà Dân chủ Xômalì, theo thiên hướng thân Liên Xô. Nghị viện lúc đó được thay thế bằng Hội đồng Cách mạng Tối cao và Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu nhà nước. Năm 1977 Xômalì công khai tấn công quân nổi dậy ở khu vực phía đông Êtiôpia, tức khu vực Ogaden đã bị Êtiôpia kiểm soát vào cuối thế kỷ XIX. Cuộc chiến tranh kéo dài 8 tháng, Êtiôpia đã bị thất bại, quân đội của Tướng Barre bị tổn thất nặng nề, mất đi 32.000 lính cùng với xe tăng và máy bay. Chủ tịch Barre đã phải rời khỏi Xômalì vào tháng giêng năm 1991, để lại đất nước trong tình trạng quyền chính trị bị chia năm xẻ bảy cho các nhóm vũ trang dựa trên nền tảng bộ tộc, chẳng ai chịu ai. Sở dĩ có tình trạng như vậy là bởi vì quốc gia Xômalì mặc dù có thể coi là thuần chủng, song đã từ lâu luôn bị chia rẽ bởi các bộ tộc mà ít nhất có 5 hệ gia đình bộ tộc lớn và phía dưới còn bị chia ra thành nhiều nhóm nhỏ hơn nữa.

Có một hiện tượng khá đặc biệt là trước khi hình thành nền Cộng hoà Dân chủ thời chính quyền Barre, ở Xômalì đã từng tồn tại sự cạnh tranh đa nguyên với các đường lối sắc tộc khác nhau. Điển hình là

⁴ Alex Thomson, An Introduce to African Politics, Second Edition, Routledge, London and New York, 2004, p. 168

tại cuộc bầu cử năm 1969 (trước khi xảy ra đảo chính) đã có đến 1002 ứng cử viên đại diện cho 62 đảng chính trị cạnh tranh nhau để vào 123 ghế quốc hội. Từ khi Tướng Barre lên nắm quyền và chấp nhận chủ nghĩa xã hội khoa học là nền tảng tư tưởng của chế độ mới, thì Xômalì chỉ có một đảng chính trị duy nhất lãnh đạo là Đảng Cách mạng XHCN Xômalì và người bảo trợ duy nhất còn lại lúc đó là Liên Xô. Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác ký năm 1974 đã khẳng định quan hệ đồng minh giữa Liên Xô và Xômalì. Liên Xô được quyền sử dụng cảng Berbera ở Ấn Độ Dương cùng nhiều tàu sân bay của Xômalì. Sự đối trọng của Mỹ trong khu vực được triển khai tại Êtiôpia, thông qua việc chu cấp cho quân đội của Vua Haile Selassie dọc theo biên giới Êtiôpia.

Trong nửa đầu thập niên 1970 quân đội của Tướng Barre đã được hưởng lợi rất nhiều từ Liên Xô: Số lượng quân lính Xômalì tăng từ 12.000 người lên thành 30.000 người; được chu cấp các trang thiết bị quân sự hiện đại do Liên Xô chế tạo như: xe tăng, tên lửa đất đối không, máy bay chiến đấu MIG, tàu tuần tra ven biển... cùng với khoảng 1000 cố vấn quân sự Liên Xô. Ngoài ra, Liên Xô còn trợ giúp cho Xômalì về kinh tế như: giúp xây dựng các vùng trồng mía, các hệ thống thủy lợi và ngành nuôi cá.

Để có được sự trợ giúp nhiều hơn về kinh tế, chính quyền Barre đã tăng cường quan hệ với các nước theo đạo Hồi và gia nhập Liên đoàn Arab năm 1974, đồng thời vẫn có quan hệ với Trung quốc và Bắc Triều tiên, tức là vẫn duy trì một chính sách đối ngoại theo hướng mở.

Tình hình vùng Sừng châu Phi trở nên căng thẳng vào năm 1977 khi quân đội được Liên Xô vũ trang của Xômalì đã tràn qua biên giới Êtiôpia để tấn công lực lượng nổi dậy do Mặt trận Giải phóng Xômalì lãnh đạo bởi lâu nay chính quyền Mogadishu vẫn luôn cho rằng vùng Ogaden là một phần không thể tách rời

của cả lãnh thổ Xômalì to lớn. Song vì cuộc tấn công quân sự này, Liên Xô đã đặt dấu chấm hết sự bảo trợ của mình cho chính quyền Xômalì ở Mogadishu và quay sang ủng hộ Êtiôpia. Tham vọng xây dựng một liên bang XHCN ở vùng Sừng châu Phi của Liên Xô đã không được Xômalì ủng hộ, trái lại Xômalì vẫn quyết tâm theo đuổi tư tưởng dân tộc chủ nghĩa của mình và đẩy nó lên cao bằng cuộc xâm lược vũ trang như vậy.

Cắt hoàn toàn quan hệ với Liên Xô thông qua việc huỷ bỏ Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác, cấm Liên Xô không được sử dụng cảng Berbera và trục xuất tất cả cố vấn quân sự Liên Xô, chính quyền Mogadishu quay sang tìm kiếm nhà bảo trợ khác mà trước tiên là nhằm vào Mỹ. Mặc dù Mỹ vẫn đang tiếp tục ủng hộ Êtiôpia lúc đó, song cũng cảm nhận được những khó khăn mà họ phải đối mặt do chính quyền Addis Ababa vẫn kiên trì theo đuổi tư tưởng Mác- Lênin và khả năng Mỹ không duy trì được ảnh hưởng của mình tại khu vực Sừng châu Phi có tầm quan trọng chiến lược này là rất lớn. Tính toán của chính quyền Barre là quyết định mạo hiểm bắt tay với Mỹ để nếu thành công thì sẽ đạt được cả hai mục tiêu: nhận được viện trợ và tiếp tục theo đuổi tư tưởng dân tộc chủ nghĩa, theo đuổi cuộc chiến tranh với Êtiôpia để giành lại khu vực Ogaden. Mục tiêu thứ nhất của chính quyền Barre đã đạt được khi vào tháng 6 năm 1977 chính quyền này đã đạt được thoả thuận với Mỹ nhận khoản trợ cấp vũ khí trị giá 460 triệu USD. Tuy nhiên, Mỹ lại kiên quyết đòi quân đội Xômalì phải rút khỏi Ogaden thuộc Êtiôpia. Không chấp nhận yêu cầu của Mỹ, chính quyền Barre cũng không có được viện trợ, đồng thời chẳng được ai hậu thuẫn nên quân đội của chính quyền này cũng buộc phải rút khỏi Ogaden vào tháng 3 năm 1978. "Trò chơi điều khiển các ông chủ tài trợ" của Said Barre cuối cùng đã phải kết thúc. Từ năm 1978 đến 1980 Xômalì trở nên hoàn toàn mờ nhạt trong khu vực.

Vào năm 1980, chính quyền Barre lại đi đến một thoả thuận mới với Mỹ, cho phép quân đội Mỹ được quyền sử dụng các dịch vụ quân sự ở cảng Berbera của Xômalì, đổi lại Xômalì được nhận viện trợ quân sự của Mỹ. Đây là thời điểm Mỹ bị mất chỗ dựa tại Iran, còn Liên Xô lại đang đóng quân tại Apganixtan. Một khi Mỹ quay trở lại Xômalì thì các nước phương Tây khác cũng lần lượt nối tiếp theo sau. Xômalì đã nhận được từ Mỹ 51 triệu USD viện trợ quân sự và 53 triệu USD viện trợ phát triển, từ Italia 9 triệu USD cho các dự án thuỷ lợi và thuỷ điện, từ các nước châu Âu khác 53 triệu USD⁵.

Chiều hướng đi đến hồi kết của chiến tranh lạnh khiến Mỹ đã dừng viện trợ cho Xômalì vào năm 1988. Tuy nhiên, các phe phái trung thành với Barre vẫn tiếp tục các hoạt động chống đối các phe đối lập. Quân đội của Barre cố gắng chống lại các hoạt động ly khai của các tổ chức như Phong trào Dân tộc Xômalì ở miền Bắc, Mặt trận Dân chủ Cứu tế Xômalì Majetein ở Đông Bắc, Phong trào Yêu nước Xômalì ở miền Nam và miền Tây, Đại hội Xômalì Thống nhất ở khu vực xung quanh Mogadishu. Sự chia rẽ quyền lực trong các bộ tộc và liên minh bộ tộc đã dẫn đến chiến tranh dân sự. Năm 1991 Barre bị một liên minh các bộ tộc chống đối phế truất, sau đó đất nước bị rơi vào thảm cảnh do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh dân sự cộng thêm ảnh hưởng của nạn hạn hán tồi tệ nhất trong lịch sử cả thế kỷ của châu Phi xảy ra vào năm 1992. Nạn đói đã cướp đi sinh mạng của khoảng 300.000⁶ người và khoảng 1,5 triệu người bị nạn đói đe dọa⁷. Liên hiệp quốc đã phải can thiệp, quân đội gìn giữ hoà bình do Mỹ dẫn đầu đã được gửi đến đây vào tháng 12 năm 1992 để đảm bảo cứu trợ lương thực cho người dân Xômalì. Lúc đầu, sự can thiệp nhân đạo đã diễn ra tốt đẹp khi các khoản cứu trợ khẩn cấp đều gắn liền với các nhu

cầu thiết thực và lệnh ngừng bắn đã được ban bố trong các lực lượng của mọi phe phái và thậm chí hội nghị hoà giải dân tộc đã được xúc tiến tổ chức. Tuy nhiên, việc Mỹ gạt ra ngoài rìa lực lượng du kích của Tướng Mohamed Farrah Aidid vì cho họ là lực lượng cản trở tiến trình hoà giải dân tộc đã dẫn đến hậu quả xấu. Những hành động chống đối nhằm vào quân Mỹ đã diễn ra sau đó và đến năm 1995 quân đội của Liên hiệp quốc phải rút khỏi Xômalì.

Có thể nói từ năm 1991 Xômalì đã rơi vào tình trạng vô chính phủ, không có chính quyền trung ương, không có chính phủ để lãnh đạo và đảm bảo tính hợp pháp của nhà nước Xômalì. Sau đó, ở miền Bắc một liên minh các bộ tộc và phe phái đã lập ra nhà nước như một nước cộng hoà ly khai Xômalì nhỏ (thuộc lãnh thổ thuộc địa Anh trước kia), song nhà nước này không được quốc tế công nhận. Cộng hoà Dân chủ Xômalì trước kia vẫn tiếp tục có được sự công nhận của thế giới cho dù nó không có nhà nước lãnh đạo. Còn các nhà nước nhỏ được thành lập ở các vùng lãnh thổ Punt (Puntland) và Juba (Jubaland) cũng vẫn tiếp tục tồn tại ổn định, bất chấp sự không công nhận của quốc tế.

Tháng 8 năm 2000 Quốc hội Xômalì được triệu tập và bầu ra chính phủ đầu tiên sau gần 1 thập kỷ vắng bóng. Nguyên Phó Tổng thống Abdiqassim Salad Hassan được bầu làm Tổng thống lâm thời của Xômalì, nhưng chính phủ này phải giải tán vào tháng 10 năm 2001 vì mất tín nhiệm. Chính phủ mới lại được thành lập, song tình trạng chia rẽ, cát cứ vẫn tiếp diễn. Tháng 8 năm 2004, quốc hội chuyển tiếp với nhiệm kỳ 5 năm được tổ chức và bầu Abdullahi Yusuf Ahmed – tổng thống của khu vực Puntland, làm Tổng thống quốc gia và tạm đóng đô ở thành phố Baidoa. Tháng 5 năm 2006 bùng phát cuộc nổi dậy của những chiến binh Hồi giáo gọi là Hội đồng Toà án Hồi giáo Xômalì (SICC) và một tháng sau đó những chiến binh Hồi giáo này đã giành được quyền kiểm soát Thủ đô Mogadishu, đồng thời

⁵ Alex Thomson, nguồn đã trích dẫn, tr.171

⁶ Somalia, (infoplease.com/ipa/A0107979.html)

⁷ Đỗ Đức Thịnh (chủ biên), nguồn đã trích, tr.186

thiết đặt sự kiểm soát ở cả khu vực miền Nam. Chính phủ chuyển tiếp của Tổng thống Abdullahi Yusuf ở Baidoa đã mất nhiều tháng trời tiến hành thương lượng hoà bình với Hội đồng Toà án Hồi giáo Xômalì nhưng không thành công, do chính phủ không chấp nhận việc Hội đồng loại bỏ vai trò đồng trung gian của Kênya (cùng với Liên đoàn Ả-rập). Thêm vào đó, tình hình càng trở nên phức tạp khi Êtiôpia tăng cường thúc đẩy kế hoạch can thiệp quân sự vào Xômalì với cái cớ bảo vệ chính phủ non yếu của Xômalì. Một lần nữa, vùng Sừng châu Phi lại có nguy cơ bị nhấn chìm vào xung đột, nhất là cuộc chiến có nguy cơ kéo theo cả Kênya và Êritôria cũng tham gia.

3. Đánh giá

Thứ nhất, mặc dù Xômalì là một nước nghèo và lạc hậu của châu Phi, song vị trí địa lý đặc biệt của nó đã làm cho đất nước luôn trở thành tâm điểm chú ý của các thế lực bên ngoài, nhất là các nước lớn. Tầm quan trọng về địa chiến lược của mũi sừng này khiến cho sự tranh giành ảnh hưởng của các nước ngoài tại Xômalì luôn diễn ra gay gắt từ thời kỳ chiến tranh lạnh. Lợi dụng ưu thế này, các chính phủ Xômalì đã tìm cách “chơi” lại các “ông chủ bảo trợ” của mình để trục lợi. Nhiều khoản viện trợ, đặc biệt là viện trợ quân sự đã được rót vào Xômalì, nhờ vậy chính quyền thời Barre không những duy trì được chế độ của mình mà còn nuôi dưỡng được một quân đội khá mạnh, thậm chí đủ mạnh để triển khai các cuộc tấn công quân sự ra xung quanh nhằm thực hiện mục tiêu khôi phục lại một nước Xômalì to lớn.

Thứ hai, đặc điểm địa lý bị chia cắt thành vùng thời thuộc địa, cư dân du mục bị phân chia theo bộ tộc và theo vùng, đất nước chịu ảnh hưởng của các thế lực đế quốc khác nhau đã tạo nên một đất nước Xômalì thiếu tính thống nhất. Truyền thống cát cứ của các bộ tộc đè nặng lên tư duy chính trị, nền kinh tế yếu kém phải phụ thuộc vào nguồn vốn nước ngoài,

chính sách đối ngoại mang tính đặt cược, chính trị bị quân sự hoá... tất cả những đặc điểm này đã dẫn đến hậu quả đất nước không có nhà nước lãnh đạo, chính trị luôn trong tình trạng bất ổn định, mâu thuẫn sắc tộc luôn bị đẩy lên cao, xung đột vũ trang triền miên.

Thứ ba, xung đột vũ trang và bạo lực không chỉ diễn ra bên trong đất nước Xômalì. Do những đường biên giới thời thuộc địa đã làm cho dân tộc Xômalì sinh sống không chỉ tại Xômalì mà còn ở cả các nước láng giềng xung quanh là Êtiôpia, Ghibuti, Kênya. Chính đặc điểm lịch sử này đã giải thích vì sao xung đột vũ trang ở Xômalì luôn có nguy cơ bùng phát thành xung đột toàn khu vực, làm cho toàn bộ vùng Sừng châu Phi lâu nay trở thành một điểm nóng về an ninh tại châu Phi.

Thứ tư, cuộc chiến chống khủng bố do Mỹ phát động sau sự kiện 11/9/ 2001 đã trở thành cuộc chiến mang tính chất toàn cầu. Mỹ nhìn nhận Xômalì và cả khu vực Sừng châu Phi là một trong những sào huyệt của chủ nghĩa khủng bố, do vậy cũng muốn xây dựng hệ thống chống khủng bố ngay tại sào huyệt này. Chiến lược này của Mỹ tất yếu sẽ kéo theo nhiều nước lớn khác phải có những điều chỉnh chiến lược của mình đối với Sừng châu Phi và do vậy càng làm tăng thêm tính chất phức tạp của khu vực này.

Tài liệu tham khảo

1. Cao Văn Liên, *Tìm hiểu các nước và các hình thức nhà nước trên thế giới*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2003
2. Minh Tâm, *Hỗn loạn Xômalì*, Báo Pháp luật và Xã hội, số 18, từ 16 đến 22 tháng 11 năm 2006
3. Đỗ Đức Thịnh (biên soạn), *Lịch sử châu Phi* (giản yếu), NXB Thế giới, Hà Nội, 2006
4. Alex Thomson, *An Introduction to African Politics*, Second Edition, Routledge, London and New York, 2004
5. *Somalia*
(<http://www.google.com/infoplease.com/ipa/A0107979>)